

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cảng cá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BGTVT ngày 08 tháng 5 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cảng cá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ;
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- UBMT tổ quốc tỉnh;
- CT và các PCT;
- VPUB: CVP và các PVP;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, P. KTN (Nhã, Tâm) 65

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nghĩa

QUY CHẾ

Quản lý cảng cá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quản lý cảng cá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, bao gồm: nhiệm vụ, quyền hạn, loại hình tổ chức, quản lý, cơ chế tài chính của Ban Quản lý Cảng cá Tiền Giang; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia khai thác và sử dụng cảng cá; trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các ngành, các cấp có liên quan.

Ngoài việc tuân thủ các quy định của Quy chế này, các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang còn phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành của cấp Trung ương và của địa phương có liên quan.

2. Quy chế này áp dụng đối với: Cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cảng cá: Là cảng chuyên dụng cho tàu cá và các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá. Cảng cá bao gồm vùng đất cảng cá và vùng nước cảng cá.

a) Vùng đất cảng cá bao gồm: Cầu cảng, nhà điều hành, nhà phân loại, khu dịch vụ hậu cần, đường giao thông và các công trình phụ trợ khác.

b) Vùng nước cảng cá: Là vùng nước được giới hạn, thiết lập trước cầu cảng phục vụ cho việc neo đậu, quay trở và thực hiện các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá.

2. Dịch vụ hậu cần nghề cá: Là tất cả các hoạt động nhằm thực hiện việc bốc dỡ, phân loại, sơ chế, bảo quản, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm thủy sản khai thác cũng như cung cấp vật tư, nguyên, nhiên liệu phục vụ cho hoạt động khai thác thủy sản.

3. Tàu cá: Bao gồm các loại tàu khai thác thủy sản, tàu dịch vụ hậu cần nghề cá.

4. Tàu thuyền: Bao gồm tàu cá và các phương tiện thủy khác thực hiện các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá.

5. Chất thải: Là chất được loại ra trong sinh hoạt, trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

6. Ban Quản lý Cảng cá Tiền Giang: Là đơn vị trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động của Cảng cá Mỹ Tho và Cảng cá Vàm Láng.

Điều 3. Loại hình tổ chức quản lý

Ban Quản lý Cảng cá Tiền Giang là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được giao nhiệm vụ quản lý, điều hành Cảng cá Mỹ Tho và Cảng cá Vàm Láng; đơn vị thực hiện cơ chế tự trang trải theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ CẢNG CÁ

Điều 4. Quản lý, khai thác các công trình của cảng cá

1. Ban hành Nội quy của cảng cá và thông báo công khai tại cảng cá.
2. Tổ chức hoạt động 24/24 giờ vào các ngày trong năm để quản lý, khai thác và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả toàn bộ tài sản của cảng cá được giao quản lý.
3. Lập sổ Nhật ký tàu thuyền cập cảng và hàng hóa thông qua cảng để thực hiện công tác thống kê, báo cáo, công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của cảng cá.
4. Thực hiện công tác đầu tư, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng các hạng mục công trình cảng cá đảm bảo sử dụng an toàn và hiệu quả.
5. Chấp hành sự thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý của các cơ quan có thẩm quyền về an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực có liên quan khác trong khu vực cảng cá.
6. Trường hợp tàu thuyền nước ngoài cập cảng, Ban Quản lý Cảng cá Tiền Giang phải thông báo ngay cho cơ quan chức năng của địa phương để phối hợp quản lý.
7. Tổ chức lực lượng nhân viên của cảng đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong khu vực cảng cá; thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình thời tiết trên hệ thống truyền thanh của cảng; chủ động khắc phục, giải quyết tại chỗ hậu quả tai nạn, ô nhiễm môi trường; xác định nguồn gốc, xuất xứ thủy sản khai thác cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.
8. Phối hợp với các cơ quan đảm bảo an toàn hàng hải, thông báo tình hình luồng lạch, phao tiêu báo hiệu, tình hình an toàn cầu, bên cho các tàu cá ra, vào cảng cá. Phối hợp với thanh tra chuyên ngành trong quản lý cảng và phối hợp với các cơ quan của nhà nước khi có yêu cầu.
9. Ban Quản lý Cảng cá Tiền Giang có quyền:

a) Cho các tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng để hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá trên vùng đất cảng theo phương án quản lý, sử dụng đã được cơ quan chủ quản phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

b) Không cho vào cảng hoặc bắt buộc rời cảng đối với người và tàu thuyền không tuân thủ Nội quy của cảng cá

c) Không cho thuê hoặc bắt buộc rời khỏi vùng đất cảng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá tại vùng đất cảng không tuân thủ Nội quy của cảng cá, hợp đồng đã ký kết.

d) Xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vụ việc để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong khu vực cảng cá.

Điều 5. Quản lý tài chính.

1. Lập phương án tài chính, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Thu phí sử dụng cảng cá và chi phí thuê cơ sở hạ tầng tại vùng đất cảng cá theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1. Chủ động xây dựng, tổ chức triển khai phương án phòng, chống thiên tai (áp thấp nhiệt đới, bão,..).

2. Tham gia, phối hợp thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Trường hợp có áp thấp nhiệt đới, bão:

a) Tổ chức trực ban 24/24 giờ trong ngày; chủ động triển khai công tác phòng, chống thiên tai; cập nhật liên tục thông tin và thông báo kịp thời cho các chủ tàu cá, các tổ chức, cá nhân đang thực hiện công tác dịch vụ hậu cần nghề cá trong khu vực cảng cá.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ cho các chủ tàu cá, các tổ chức, cá nhân trong khu vực cảng cá neo đậu tàu thuyền an toàn, chằng buộc tài sản, nhà cửa để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai.

c) Báo cáo số lượng, danh sách tàu cá đang neo đậu tránh, trú bão, áp thấp nhiệt đới trong vùng nước cảng cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn địa phương.

d) Tham gia, phối hợp khắc phục thiệt hại (nếu có).

Điều 7. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ

1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong khu vực cảng cá.

2. Xây dựng Quy chế phối hợp với các đơn vị có liên quan nhằm giải quyết kịp thời các tình huống phát sinh về an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong khu vực cảng cá.

Điều 8. Công tác bảo vệ môi trường

1. Xây dựng quy trình thu gom chất thải và triển khai thực hiện trong khu vực cảng cá.

2. Trang bị hệ thống thu gom chất thải đồng thời tổ chức vận hành xử lý theo đúng quy trình đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định có liên quan về bảo vệ môi trường.

3. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá trong khu vực cảng cá thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

Điều 9. Công tác an toàn thực phẩm

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá do Ban Quản lý Cảng cá trực tiếp quản lý, khai thác.

2. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá trong khu vực cảng trong việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm.

Điều 10. Công tác phối hợp để quản lý cảng cá.

1. Phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền:

a) Tuyên truyền, phổ biến các quy định có liên quan của Nhà nước về quản lý các hoạt động khai thác thủy sản và dịch vụ hậu cần nghề cá.

b) Thanh tra, kiểm tra; xử lý vi phạm hành chính đối với các chủ tàu cá, các tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá trong khu vực cảng cá.

c) Phối hợp với các cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Tài nguyên và Môi trường, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai trong khu vực cảng cá.

2. Phối hợp với cơ quan Đảm bảo an toàn hàng hải, Cảng vụ Hàng hải, cơ quan quản lý thủy sản, Cảnh sát đường thủy, Bộ đội Biên phòng trong công tác đảm bảo an toàn hàng hải, an toàn giao thông thủy nội địa, phòng ngừa ô nhiễm môi trường, an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động trong khu vực cảng cá.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAİ THÁC, SỬ DỤNG CẢNG CÁ

Điều 11. Trách nhiệm và quyền của tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá tại cảng cá

1. Phải ký hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng tại vùng đất cảng cá với Ban Quản lý Cảng cá; nộp phí sử dụng, chi phí thuê theo quy định pháp luật.

2. Tuân thủ Nội quy cảng cá, quy định pháp luật có liên quan và sự điều động của Ban Quản lý Cảng cá trong các trường hợp cần thiết.

3. Giữ gìn, bảo vệ và sử dụng an toàn các hạng mục công trình cảng cá.

4. Chấp hành các quy định cũng như chịu sự kiểm tra, giám sát, xử lý của các cơ quan có thẩm quyền về an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, an toàn lao động, an toàn thực phẩm.

5. Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các số liệu về hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá đáp ứng cho công tác quản lý của Ban Quản lý Cảng cá.

6. Các tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng tại vùng đất cảng cá để đầu tư và cho thuê lại thì ngoài các trách nhiệm nêu trên còn phải chịu trách nhiệm trực tiếp với Ban Quản lý Cảng cá về việc thực hiện các quy định về an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, an toàn lao động, an toàn thực phẩm của các cơ sở này.

7. Được khai thác, sử dụng các hạng mục công trình, các dịch vụ của cảng cá theo Hợp đồng đã ký với Ban Quản lý Cảng cá.

Điều 12. Trách nhiệm của chủ tàu, thuyền trưởng khi tàu ra, vào và neo đậu tại vùng nước cảng cá

1. Ngay sau khi vào neo đậu tại vùng nước cảng cá, thuyền trưởng hoặc chủ tàu phải báo cáo cho Ban Quản lý Cảng cá về số đăng ký của tàu, các nhu cầu về dịch vụ hậu cần và nhu cầu khác (nếu có).

2. Tàu cập cảng cá để thực hiện các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của nhân viên của Ban Quản lý Cảng cá.

3. Khi tàu vào cảng cá phải sắp xếp, ràng buộc trang thiết bị, ngư cụ trên tàu đảm bảo an toàn; trong quá trình neo đậu phải bố trí đủ người có chuyên môn và thiết bị hỗ trợ phù hợp để sẵn sàng điều động tàu thuyền khi cần thiết.

4. Thực hiện lệnh điều động tàu thuyền theo yêu cầu của Ban Quản lý Cảng cá khi có tình huống khẩn cấp.

5. Tàu thuyền hành trình trong vùng nước cảng cá phải chủ động di chuyển với tốc độ an toàn, hợp lý; chủ động thực hiện các quy tắc phòng ngừa va chạm, hạn chế việc gây tổn hại đến tính mạng, tài sản.

6. Thuyền trưởng chịu trách nhiệm về công tác an toàn lao động; phòng chống cháy, nổ đối với tàu thuyền của mình.

7. Trước khi tàu thuyền rời cảng cá, thuyền trưởng hoặc chủ tàu phải thông báo cho Ban Quản lý Cảng cá về số đăng ký tàu và thời gian dự kiến rời cảng cá.

8. Đối với tàu cá nước ngoài:

a) Chỉ được vào các cảng cá đã quy định trong giấy phép hoạt động thủy sản; trước khi vào cảng cá, thuyền trưởng tàu cá phải thông báo bằng vô tuyến điện (hoặc các loại phương tiện thông tin khác) trước ít nhất 24 giờ cho Ban

Quản lý Cảng cá về tên tàu, hồ hiệu, số đăng ký tàu, cỡ loại tàu, các yêu cầu về dịch vụ và yêu cầu khác (nếu có).

b) Khi vào cảng, thuyền trưởng tàu cá phải tuân thủ sự điều động tàu của Ban Quản lý Cảng cá, nội quy của cảng cá; khai báo số lượng thủy sản có trên tàu và xuất trình các giấy tờ sau: Sổ danh bạ thuyền viên và hộ chiếu của người đi trên tàu; giấy phép hoạt động thủy sản; nhật ký khai thác hoặc báo cáo hoạt động của tàu cá theo quy định.

c) Thuyền trưởng và người trên tàu cá phải thực hiện các quy định pháp luật Việt Nam về xuất nhập cảnh, hải quan, kiểm dịch và các quy định khác có liên quan.

d) Trước khi rời cảng cá, thuyền trưởng tàu cá phải thông báo về thời gian rời cảng cho Ban Quản lý Cảng cá biết trước ít nhất 24 giờ.

đ) Đối với tàu vào cảng cá trong trường hợp bất khả kháng, thuyền trưởng hoặc người điều khiển tàu ngay khi cập cảng phải: Thông báo với Ban Quản lý Cảng cá về tình trạng của tàu và người trên tàu; chứng minh về tình trạng bất khả kháng của tàu; nêu rõ các yêu cầu cần giúp đỡ.

Điều 13. Những hành vi bị cấm trong khu vực cảng cá

1. Phá hủy, tháo dỡ gây hư hại các công trình, trang thiết bị của cảng cá.
2. Lấn chiếm phạm vi bảo vệ công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.
3. Xả dầu thải, chất bẩn, chất độc, chất có hại, nước thải bẩn, rác sinh hoạt không đúng nơi quy định.
4. Thực hiện các hành vi gây mất an ninh trật tự, gây cản trở cho việc quản lý, khai thác, sử dụng cảng cá.
5. Điều khiển tàu thuyền sai quy định gây ảnh hưởng đến công trình cảng cá.
6. Vận chuyển, tiêu thụ các sản phẩm thủy sản trong danh mục cấm khai thác.
7. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIỮA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP CÓ LIÊN QUAN

Điều 14. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì triển khai thực hiện Quy chế này và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đầy đủ công tác quản lý nhà nước đối với cảng cá trên địa bàn tỉnh.
2. Lập Phương án quản lý, sử dụng các cảng cá phù hợp với nội dung Quy chế này làm cơ sở để Ban Quản lý Cảng cá Tiền Giang thực hiện có hiệu quả công tác quản lý theo quy định
3. Thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy chế này.

4. Xây dựng kế hoạch hàng năm, trung hạn để đầu tư thực hiện kịp thời công tác duy tu, bảo dưỡng công trình các cảng cá nhằm gia tăng chất lượng các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá trên địa bàn tỉnh.

5. Giao nhiệm vụ cho Ban Quản lý Cảng cá Tiền Giang điều chỉnh, bổ sung nội dung Nội quy cảng cá cho phù hợp với nội dung của Quy chế này và phổ biến cho tất cả các tổ chức cá nhân có liên quan biết để thực hiện.

Điều 15. Trách nhiệm các sở, ngành tỉnh có liên quan

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giải quyết kịp thời những phát sinh trong quá trình thực hiện công tác quản lý cảng cá theo nội dung Quy chế này.

2. Giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc có liên quan xây dựng quy chế phối hợp với Ban Quản lý Cảng cá trong việc thực hiện công tác quản lý cảng cá, đặc biệt là công tác đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ môi trường.

Điều 16. Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông và thành phố Mỹ Tho

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các cảng cá có trên địa bàn theo quy định.

2. Giao nhiệm vụ cho các phòng chuyên môn có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (nơi có cảng cá) có kế hoạch phối hợp với Ban Quản lý Cảng cá trong việc thực hiện các nội dung có liên quan của Quy chế này.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc không phù hợp cần bổ sung, sửa đổi thì tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / . *id*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *duc*
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nghĩa